

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý
các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 365-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ,

Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp như sau:

Điều 1. Tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp được thực hiện như sau:

1. Tiêu chuẩn chức danh Cục trưởng Cục loại 1, Vụ trưởng, Cục trưởng Cục loại 2, Chánh Văn phòng Bộ; Phó Cục trưởng Cục loại 1, Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng Cục loại 2, Phó Chánh Văn phòng Bộ; Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Trưởng ban và tương đương của các Cục, Vụ, Văn phòng; Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng ban và tương đương của các Cục, Vụ, Văn phòng; Trưởng, Phó Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố; Trưởng

phòng, Chánh Văn phòng thuộc Thị hành án dân sự tỉnh, thành phố; Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc Thị hành án dân sự tỉnh, thành phố thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật, Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước và Khung năng lực vị trí việc làm của chức danh tương ứng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiêu chuẩn các chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ thực hiện theo tiêu chuẩn của chức danh công chức lãnh đạo, quản lý tương đương và các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, pháp luật chuyên ngành, Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước và Khung năng lực vị trí việc làm của chức danh tương ứng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tiêu chuẩn các chức danh còn lại của đơn vị thuộc Bộ do Thủ trưởng đơn vị được phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét quy định cụ thể hoặc thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật và Khung năng lực vị trí việc làm của chức danh tương ứng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 198-QĐ/BCSD, ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư
- Ban Tổ chức Trung ương
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương
- Bộ Nội vụ,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ,
- Các đơn vị thuộc Bộ,
- Các tổ chức CT-XH thuộc Bộ,
- Lưu: VPĐU, BTCĐU, TCCB.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Hải Ninh